CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN ĐẠM VÀ HOÁ CHẤT HÀ BẮC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Bắc Giang, ngày .... tháng 4 năm 2022*

# BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
## Về kết quả SX-KD năm 2021, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

## I. KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2021.

### 1. Đánh giá tình hình

- Dịch Covid-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp trên thế giới và trong nước từ cuối tháng 4, trong đó tỉnh Bắc Giang là tâm điểm của dịch trong tháng 5, tháng 6, gây ảnh hưởng chung tới đời sống kinh tế xã hội và tình hình SX-KD của các doanh nghiệp.

- Công ty đã làm chủ công nghệ thiết bị, tăng thời gian chạy máy, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, sản lượng sản phẩm quy đổi về Urê vượt mức kế hoạch năm và cao hơn so với năm 2020.

- Giá Urê và $NH_3$ thế giới liên tục tăng và duy trì ở mức cao so với thời điểm đầu năm. Công ty đã tận dụng tốt cơ hội, nỗ lực đẩy hàng ra thị trường để tăng sản lượng tiêu thụ, nâng cao hiệu quả, góp phần giảm lỗ so với Kế hoạch năm 2021 và thực hiện năm 2020.

- Công ty đã chủ động cân đối dòng tiền để đảm bảo duy trì hoạt động SX-KD và trả nợ gốc vay đầu tư sớm trước hạn, giảm chi phí lãi vay.

- Giá than thế giới tăng mạnh, giá bán than cám 4a.1 trong nước tăng 16% làm tăng giá thành sản xuất khoảng 310.000 đồng/tấn Urê làm giảm hiệu quả.

### 2. Kết quả thực hiện

#### 2.1. Các chỉ tiêu chính

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2021 ĐHĐCĐ thông qua | Thực hiện năm 2021 | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Thực hiện | *SSKH năm (%)* | *So sánh thực hiện năm 2020 (%)* |
| **I** | **Nộp ngân sách** | **Tr.đ** | 56.134 | 92.335 | 164,5 | 198,5 |
| **II** | **Giá trị SXCN (Giá TT)** | " | 2.995.145 | 4.253.287 | 142,01 | 153,8 |
| **III** | **Tổng doanh thu** | " | 3.216.038 | 4.518.421 | 140,5 | 163,9 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **IV** | **Hiệu quả SX-KD** | **Tỷ đồng** | -981,372 | 6,251 | | |
| **V** | **Sản lượng sản xuất** | | | | | |
| * | Tổng s.lượng quy đổi ra Urê | Tấn | 411.400 | 452.472 | 110,0 | 100,4 |
| 1 | Urê | " | 272.500 | 287.249 | 105,4 | 93,8 |
| 2 | NH3 thương phẩm | " | 80.000 | 92.525 | 115,7 | 110,5 |
| 3 | Điện sản xuất | Mw.h | 129.710 | 152.926 | 117,9 | 94,7 |
| **VI** | **Sản lượng tiêu thụ** | | | | | |
| * | Tổng s.lượng quy đổi ra Urê | Tấn | 439.000 | 473.637 | 108,0 | 105,4 |
| 1 | Urê | Tấn | 300.000 | 313.033 | 104,3 | 103,3 |
| 2 | NH3 thương phẩm | " | 80.000 | 92.508 | 115,6 | 109,4 |

**2.2. Kết quả SX-KD 2021**

Kết quả SX-KD của Công ty năm 2021 lãi 6,251 tỷ đồng, tăng lãi 987,5 tỷ đồng so với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và tăng lãi 1.471,8 tỷ đồng so với thực hiện năm 2020.

**2.3. Kết quả giảm định mức tiêu hao, tiết kiệm chi phí**

Công ty đã tổ chức chào giá/đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng vật tư, sửa chữa lớn và đầu tư xây dựng góp phần giảm 5 tỷ đồng, tiết giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu so với kế hoạch đạt 27,3 tỷ đồng.

**3. Đánh giá công tác điều hành SX-KD**

**3.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị**

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang cũng như cả nước trong thời gian dài, Công ty đã duy trì sản xuất liên tục và vận hành công nghệ ổn định với phụ tải trung bình của các ngày chạy máy theo sản lượng quy đổi về Urê đạt 90,99% công suất; đảm bảo an toàn, môi trường với tổng sản lượng sản xuất quy đổi về Urê (tính theo lượng $NH_3$ lỏng sản xuất) đạt 452.472 tấn, vượt 10% so với kế hoạch năm 2021 và bằng 100,4% so với thực hiện năm 2020.

Hầu hết các định mức tiêu hao chính đều bằng hoặc thấp hơn định mức kế hoạch. Kết quả thực hiện một số định mức tiêu hao chủ yếu:

| TT | Định mức | ĐVT | Năm 2021 | | |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Thực hiện | *SSKH năm 2021 (%)* | *SSTH năm 2020 (%)* |
| 1 | Than cám 4a.1/$NH_3$ | Tấn/tấn | 1,5319 | 99,9 | 100,4 |
| 2 | Than cám 5a.1/hơi | Kg/tấn | 147,905 | 99,9 | 100,9 |

- Công ty thực hiện tốt các biện pháp quản trị Công ty trong điều hành sản xuất như:

+ Tập trung cao trong việc vận hành dây chuyền ở các điều kiện công nghệ tối ưu; thực hiện đảo trộn than đồng đều để ổn định công nghệ lò để giảm định mức tiêu hao.

+ Chủ động kiểm tra máy móc thiết bị thường xuyên để đánh giá tình trạng hoạt động và sớm ngăn chặn, xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình vận hành. Khi có phát sinh trong hệ thống sản xuất, Công ty đã khẩn trương kiểm tra, khắc phục và nhanh chóng đưa dây chuyền hoạt động ổn định trở lại.

+ Tính toán, cân đối số lượng, thời điểm mua vật tư hợp lý, đảm bảo lượng vật tư tồn kho tuân thủ theo quy định dự trữ tối đa và hiệu quả kinh tế. Quản lý chặt chẽ quá trình kiểm tra, tiếp nhận, bảo quản và sử dụng than theo quy định của Công ty.

**3.2. Công tác sửa chữa máy móc, thiết bị**

- Công ty đã lựa chọn để ngừng máy thực hiện đợt sửa chữa bảo dưỡng quan trọng lớn nhất trong năm vào tháng 4 và tháng 5 và đối diện khó khăn phát sinh đột xuất của dịch Covid, Công ty đã chủ động phương án thích ứng nhanh linh hoạt, phù hợp kịp thời: Các phương án về kỹ thuật, nhân lực, vật tư và các biện pháp thực hiện được chuẩn bị chu đáo; Sắp xếp phù hợp giữa chuyên gia nước ngoài và nhân lực trong nước làm tăng ca, thêm giờ nên thời gian sửa chữa được rút ngắn 03 ngày. Sau sửa chữa dây chuyền sản xuất hiệu quả, kéo dài thời gian vận hành.

- Việc thuê chuyên gia nước ngoài để sửa chữa một số thiết bị quan trọng chưa thực hiện được trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát, một số hạng mục sửa chữa quan trọng phải lùi thời gian sang năm 2022.

**3.3. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm**

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến lưu thông hàng hoá, sản phẩm; thời gian vận chuyển kéo dài và phát sinh chi phí lấy mẫu xét nghiệm khi qua các chốt kiểm dịch. Tuy nhiên với các giải pháp quyết liệt, đồng bộ, tổ chức điều hành hợp lý giữa sản xuất và tiêu thụ nên sản phẩm của Công ty sản xuất ra đến đâu bán hết đến đó và không xảy ra ách tắc.

Tận dụng tốt cơ hội thị trường thuận lợi, Công ty có chính sách bán hàng phù hợp giá thị trường để đem lại hiệu quả cao nhất về trước mắt cũng như lâu dài. Kết quả sản lượng tiêu thụ các sản phẩm Urê và $NH_3$ cùng với doanh thu bán hàng đều vượt kế hoạch năm 2021 và có sự tăng trưởng mạnh so với thực hiện năm 2020 và đạt cao nhất từ trước đến nay.

**3.4. Về công tác tài chính**

Năm 2021, mặc dù các cơ chế tháo gỡ khó khăn chưa được giải quyết nhưng Công ty đã linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ tài chính, chủ động tiến hành các giải pháp để cân đối và đảm bảo đủ dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh, như: Giãn thời gian thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, huy động nguồn tiền nhàn rỗi từ các nhà phân phối, tích cực thu hồi công nợ bán hàng và làm việc với các Ngân hàng thương mại để giảm lãi suất tiền vay; tập trung trả nợ vốn vay đầu tư chịu lãi suất cao.

**a) Tình hình vốn dài hạn cho Dự án:**

- Đối với VDB:

+ Đến ngày 31/12/2021, Công ty đã trả 2.322,68 tỷ đồng, trong đó trả gốc vay là 1.083,11 tỷ đồng (năm 2021 trả 722,38 tỷ đồng) và lãi vay là 1.239,57 tỷ đồng (năm 2021 trả 22 tỷ đồng).

+ Dư nợ đến 31/12/2021 là 6.400,65 tỷ đồng. Trong đó: Nợ gốc 3.041,89 tỷ đồng, trong đó gốc chậm trả là 1.590,83 tỷ đồng; Nợ lãi 3.358,76 tỷ đồng, trong đó: Lãi phát sinh chậm trả là 2.186,47 tỷ đồng; phạt chậm trả lãi là 999,6 tỷ đồng; lãi phạt chậm trả gốc là 172,69 tỷ đồng.

- Đối với các Ngân hàng Thương mại:

+ Đến 31/12/2021, Công ty đã trả 104,4 triệu USD, tương đương 2.363,4 tỷ đồng, trong đó trả gốc vay là 34,3 triệu USD tương đương 789 tỷ đồng (năm 2021 trả 28,6 triệu USD tương đương 658 tỷ đồng) và trả lãi vay là 70,1 triệu USD tương đương 1.574,4 tỷ đồng (năm 2021 trả 144 tỷ đồng).

+ Dư nợ: Nợ gốc đến 31/12/2021 là 112,67 triệu USD, không có nợ gốc và lãi quá hạn.

**b) Vốn ngắn hạn cho SX-KD:** Hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty là 380 tỷ đồng. Dư nợ vay Vietinbank Bắc Giang tại thời điểm 31/12/2021 là 369,7 tỷ đồng.

**3.5. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương**

- Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức giảm được 2 đầu mối (sáp nhập phòng KTCN, phòng KTAT-MT và phòng ĐĐSX thành phòng Kỹ thuật sản xuất, thành lập mới Xưởng Thành phẩm; thành lập phòng KH-ĐT và phòng CK-XD trên cở sở giải thể phòng ĐTXD) góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tổng số lao động bình quân năm 2021 là 1.221 người (chưa bao gồm Người quản lý Công ty), bằng 91,7% so với kế hoạch năm và tăng 0,6% so với

thực hiện năm 2020. Nhân lực vẫn trong tình trạng thiếu hụt và khó tuyển mới do cạnh tranh gay gắt trên địa bàn tỉnh. Công ty đã có giải pháp hợp tác liên kết với trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp Bắc Giang để tuyển và mở lớp đào tạo nghề sơ cấp vận hành máy hóa; tái ký hợp đồng với lao động nghỉ chế độ.

- Năm 2021, tiền lương bình quân của người lao động là 10,383 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ do lao động thực tế thiếu so với định biên và thực hiện phương án sản xuất 3 tại chỗ).

## II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2022

### 1. Nhận định tình hình

- Tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp khó lường, tăng trưởng kinh tế trong nước và thế giới phụ thuộc rất lớn vào khả năng khống chế dịch.

- Thời gian chạy máy giảm do phải thực hiện kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị quan trọng từ năm trước chuyển sang.

- Giá Urê thế giới dự báo sẽ chững lại và có xu hướng giảm sau thời gian tăng đỉnh điểm do một số quốc gia có nguồn cung Urê lớn mở cửa thị trường xuất khẩu trở lại trong năm 2022.

- Giá cả vật tư đầu vào tăng cao do bùng nổ chiến tranh giữa Nga và Ukraina, đặc biệt là giá than trong nước tăng mạnh so với năm 2021.

- Nhân lực tiếp tục thiếu hụt trầm trọng và khó tuyển dụng.

- Việc Chính phủ và các Bộ ban ngành xem xét, giải quyết kiến nghị của Công ty về Đề án tái cơ cấu sẽ có ý nghĩa quyết định đến hiệu quả SXKD.

### 2. Các mục tiêu chủ yếu

*(Theo Tờ trình Kế hoạch SX-KD năm 2022 kèm theo)*

### 3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

***Mục tiêu chung năm 2022:*** Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2022 được giao.

Để hoàn thành mục tiêu chung năm 2022, Công ty cần tập trung triển khai vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

#### 3.1 Về quản lý sản xuất, vật tư

- Tập trung cao trong công tác vận hành để ổn định sản xuất, tích cực kiểm tra tình hình vận hành của các thiết bị để phát hiện kịp thời các phát sinh.

- Chuẩn bị tốt một số hạng mục sửa chữa lớn dự kiến thực hiện vào cuối năm 2022.

- Tiếp tục rà soát dây chuyền để phát hiện các nguy cơ gây ngừng máy, chuẩn bị vật tư, nhân lực để khắc phục khi có điều kiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Công ty Điện lực Bắc Giang để có giải pháp hạn chế tối đa sự cố điện, đảm bảo an toàn hành lang điện lưới cấp cho Công ty, phương thức sản xuất của Công ty an toàn, hiệu quả.

- Chủ động tìm kiếm các vật tư, phụ tùng đáp ứng kịp thời sản xuất trong điều kiện dịch Covid-19 chưa được kiểm soát.

**3.2 Về công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm**

- Tập trung bám sát diễn biến thị trường trong nước và thế giới, có chính sách bán hàng linh hoạt để đảm bảo cơ cấu các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ dòng sản phẩm Urê mới để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường và nâng cao hiệu quả.

- Duy trì cung cấp $NH_3$ lỏng cho các khách hàng có nhu cầu lớn để giảm áp lực cho tiêu thụ Urê.

**3.3 Về công tác lao động, tiền lương**

- Tiếp tục tái cơ cấu, tổ chức lại sản xuất và quản lý sản xuất theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trực thuộc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Chủ động thực hiện các phương án bố trí lao động phù hợp, đáp ứng công tác phòng chống dịch và đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty.

- Nghiên cứu, bổ sung sửa đổi các quy chế trả lương, thưởng và các chế độ cho người lao động cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và theo quy định của Pháp luật.

- Rà soát, bố trí sắp xếp, tuyển dụng và đào tạo lao động tại các cương vị trong Công ty theo đúng kế hoạch đã được HĐQT Công ty phê duyệt.

**3.4 Về công tác tài chính**

- Bám sát và đề nghị Ủy ban Quản lý vốn nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận và phê duyệt đề án tái cơ cấu Công ty.

- Làm việc với các Ngân hàng thương mại để giảm lãi suất cho vay dài hạn, gia hạn và cấp mới hạn mức tín dụng năm 2022 đối với hợp đồng vay vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện âm vốn chủ sở hữu.

- Quản lý chặt chẽ công tác chi tiêu tài chính, đảm bảo hợp lý không lãng phí và đúng với quy chế của Công ty.

**3.5 Về công tác quyết toán Dự án CT-MR**

Tiếp tục trao đổi với nhà thầu về những tồn tại, vướng mắc trong quyết toán Hợp đồng EPC theo hình thức linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của dịch Covid-19.

**III. Kiến nghị**

Trong suốt thời gian qua Công ty đã cố gắng, nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất, hệ thống dây chuyền đang vận hành ổn định đồng bộ, bán hết sản phẩm sản xuất ra, hiệu quả dần được nâng lên, đảm bảo giữ gìn, an toàn tài sản Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội, giữ chân được người lao động, duy trì việc làm và cuộc sống cho người lao động đang gắn bó với Công ty.

Để có điều kiện vượt qua khó khăn, duy trì sản xuất ổn định, bền vững góp phần bảo đảm bình ổn, điều tiết thị trường phân bón và an ninh lương thực quốc gia, Công ty đã và đang đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành có liên quan giúp đỡ, hỗ trợ, xem xét giải quyết tổng thể các nhóm giải pháp mà Công ty đã nhiều lần đề nghị, cụ thể:

**1.** Kính đề nghị Chính phủ xem xét, chấp thuận Đề án tái cơ cấu Công ty.

**2.** Kính đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét và sửa đổi Luật thuế 71 theo hướng đưa mặt hàng phân bón vào đối tượng điều chỉnh của Luật thuế giá trị gia tăng với thuế suất 5% nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu.

***Nơi nhận:***
- Trình ĐHĐCĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KH-ĐT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

M.S.D.N: 2400120344 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN ĐẠM VÀ HÓA CHẤT HÀ BẮC - TP. BẮC GIANG - T. BẮC GIANG

**Nguyễn Đức Ninh**